

Yên Lập, ngày 07 tháng 03 năm 2019

Số: 22 /2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐỒNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 12/2019/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985.

Trú quán: Khu An Thọ 1, xã Xuân An, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Trần Ngọc C - Sinh năm 1982 .

Địa chỉ: Khu An Thọ 1, xã Xuân An, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào điều 212, điều 213, khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào điều 55, 58 luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của đồng sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đồng sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Ngọc C

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đồng sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Trần Ngọc C được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai con chung là Trần Văn H, sinh ngày 02/5/2004 và Trần Thị Quỳnh Ch, sinh ngày 15/9/2011 kể từ tháng 03/2019 đến khi trưởng thành. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C (Anh C tự nguyện không yêu cầu). Chị H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung anh C cùng các thành viên trong gia đình không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị H và anh C đã tự giải quyết và đề nghị tòa án ghi vào biên bản như sau: Anh Trần Ngọc C được sử dụng và sở hữu toàn bộ tài sản chung của vợ chồng gồm: 01 nhà xây cấp bốn 04 gian, 01 nhà bếp xây 03 gian, đất thổ cư

và đất vườn diện tích là 1093 m² giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BT 947692, cấp ngày 12/12/2013. Thửa đất số: 45, tờ bản đồ số: 26, tại Khu An Thọ 1, xã Xuân An, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ và 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng nông nghiệp chi nhánh xã Lương Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, sổ tiết kiệm số: AC 00011501609.

công nợ và công sức : Chị H và anh C thỏa thuận không đề nghị giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn, Nhưng được khấu trừ vào số tiền chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại biên lai số: AA/2017/0005476 ngày 11/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lập. Hoàn trả lại cho chị H số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Yên Lập;
- Các đồng sự;
- THA dân sự huyện Yên Lập;
- UBND xã Lương Sơn ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP
Thẩm phán

Hoàng Văn Mẫu

